

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1605 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục  
đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2024/TT-BCA ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 7328/TTr-CAT-TM ngày 08 tháng 12 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 90 xã, 04 phường, 46 cơ quan, 27 doanh nghiệp, 03 cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP(NC) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CAT. *bb*



**Phan Huy Ngọc**

**DANH SÁCH****Xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn****“An toàn về an ninh, trật tự” năm 2025***(Kèm theo Quyết định số: 1605 /QĐ-UBND, ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh)***I. KHỐI XÃ, PHƯỜNG (94 đơn vị)**

|     |                   |
|-----|-------------------|
| 1.  | Phường Minh Xuân  |
| 2.  | Phường Nông Tiến  |
| 3.  | Phường An Tường   |
| 4.  | Phường Hà Giang 1 |
| 5.  | Xã Lâm Bình       |
| 6.  | Xã Bình An        |
| 7.  | Xã Yên Hoa        |
| 8.  | Xã Thượng Nông    |
| 9.  | Xã Hồng Thái      |
| 10. | Xã Trung Hà       |
| 11. | Xã Yên Nguyên     |
| 12. | Xã Tri Phú        |
| 13. | Xã Kiên Đài       |
| 14. | Xã Hòa An         |
| 15. | Xã Tân An         |
| 16. | Xã Yên Lập        |
| 17. | Xã Tân Mỹ         |
| 18. | Xã Hùng Đức       |
| 19. | Xã Thái Hòa       |
| 20. | Xã Thái Sơn       |
| 21. | Xã Bình Xa        |
| 22. | Xã Bạch Xa        |
| 23. | Xã Phù Lưu        |
| 24. | Xã Yên Phú        |
| 25. | Xã Trung Sơn      |
| 26. | Xã Kiến Thiết     |
| 27. | Xã Nhữ Khê        |
| 28. | Xã Lực Hành       |
| 29. | Xã Xuân Vân       |
| 30. | Xã Tân Long       |
| 31. | Xã Thái Bình      |
| 32. | Xã Hùng Lợi       |



|     |                 |
|-----|-----------------|
| 33. | Xã Đông Thọ     |
| 34. | Xã Hồng Sơn     |
| 35. | Xã Trường Sinh  |
| 36. | Xã Phú Lương    |
| 37. | Xã Tân Thanh    |
| 38. | Xã Sơn Dương    |
| 39. | Xã Tân Trào     |
| 40. | Xã Minh Thanh   |
| 41. | Xã Tát Ngà      |
| 42. | Xã Đường Thượng |
| 43. | Xã Mậu Duệ      |
| 44. | Xã Nghĩa Thuận  |
| 45. | Xã Cán Tỷ       |
| 46. | Xã Yên Cường    |
| 47. | Xã Giáp Trung   |
| 48. | Xã Cao Bồ       |
| 49. | Xã Thượng Sơn   |
| 50. | Xã Tùng Bá      |
| 51. | Xã Thuận Hòa    |
| 52. | Xã Tiên Nguyên  |
| 53. | Xã Yên Thành    |
| 54. | Xã Bằng Lang    |
| 55. | Xã Quảng Nguyên |
| 56. | Xã Năm Dân      |
| 57. | Xã Xín Mần      |
| 58. | Xã Ngọc Đường   |
| 59. | Xã Lũng Phìn    |
| 60. | Xã Sủng Máng    |
| 61. | Xã Đồng Văn     |
| 62. | Xã Lũng Cú      |
| 63. | Xã Niêm Sơn     |
| 64. | Xã Ngọc Long    |
| 65. | Xã Du Già       |
| 66. | Xã Yên Minh     |
| 67. | Xã Thắng Mố     |
| 68. | Xã Lũng Tám     |
| 69. | Xã Minh Sơn     |
| 70. | Xã Minh Ngọc    |

|     |                 |
|-----|-----------------|
| 71. | Xã Đường Hồng   |
| 72. | Xã Minh Tân     |
| 73. | Xã Việt Lâm     |
| 74. | Xã Linh Hồ      |
| 75. | Xã Phú Linh     |
| 76. | Xã Thanh Thủy   |
| 77. | Xã Lao Chải     |
| 78. | Xã Đồng Yên     |
| 79. | Xã Vĩnh Tuy     |
| 80. | Xã Hùng An      |
| 81. | Xã Bắc Quang    |
| 82. | Xã Bằng Hành    |
| 83. | Xã Liên Hiệp    |
| 84. | Xã Đồng Tâm     |
| 85. | Xã Tân Trịnh    |
| 86. | Xã Xuân Giang   |
| 87. | Xã Tiên Yên     |
| 88. | Xã Pờ Ly Ngải   |
| 89. | Xã Bản Máy      |
| 90. | Xã Thành Tín    |
| 91. | Xã Hồ Thầu      |
| 92. | Xã Hoàng Su Phì |
| 93. | Xã Khuôn Lùng   |
| 94. | Xã Pà Vây Sủ    |

## II. KHỐI CƠ QUAN (46 đơn vị)

|     |                                               |
|-----|-----------------------------------------------|
| 1.  | Văn phòng Tỉnh ủy                             |
| 2.  | Ban Tổ chức Tỉnh ủy                           |
| 3.  | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy                       |
| 4.  | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy             |
| 5.  | Ban Nội chính Tỉnh ủy                         |
| 6.  | Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh                 |
| 7.  | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                  |
| 8.  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh         |
| 9.  | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh                |
| 10. | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh |
| 11. | Thanh tra tỉnh Tuyên Quang                    |
| 12. | Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang                    |



|     |                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|
| 13. | Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang                                            |
| 14. | Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang                                             |
| 15. | Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang                                  |
| 16. | Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang                                              |
| 17. | Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang                                          |
| 18. | Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang                                                 |
| 19. | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang                                  |
| 20. | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang                                |
| 21. | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang                         |
| 22. | Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang                                         |
| 23. | Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang                                  |
| 24. | Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang                                      |
| 25. | Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Tuyên Quang                          |
| 26. | Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang                                         |
| 27. | Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Tuyên Quang                            |
| 28. | Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tuyên Quang         |
| 29. | Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Tuyên Quang                    |
| 30. | Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang         |
| 31. | Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang                      |
| 32. | Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần tỉnh Tuyên Quang |
| 33. | Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang                                       |
| 34. | Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang                              |
| 35. | Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang                              |
| 36. | Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang                     |
| 37. | Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang                                          |
| 38. | Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang                                 |
| 39. | Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang                  |
| 40. | Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang                   |
| 41. | Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyên Quang                            |
| 42. | Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang                                  |
| 43. | Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Tuyên Quang                |
| 44. | Trung tâm Văn Hoá - Điện ảnh tỉnh Tuyên Quang                            |
| 45. | Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang                                                |
| 46. | Thư viện tỉnh Tuyên Quang                                                |

### III. KHỐI DOANH NGHIỆP (27 đơn vị)

|    |                                               |
|----|-----------------------------------------------|
| 1. | Viettel Tuyên Quang (bao gồm cả Viettel Post) |
| 2. | Viễn thông Tuyên Quang                        |

|     |                                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.  | Bưu điện tỉnh Tuyên Quang                                                           |
| 4.  | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang                |
| 5.  | Công ty TNHH MSA YB                                                                 |
| 6.  | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang                            |
| 7.  | Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang                                                 |
| 8.  | Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên                                          |
| 9.  | Công ty Thủy điện Tuyên Quang                                                       |
| 10. | Công ty Điện lực Tuyên Quang                                                        |
| 11. | Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông                                          |
| 12. | Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Hà Giang                  |
| 13. | Công ty cổ phần Woodslanđ Tuyên Quang                                               |
| 14. | Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang                                                  |
| 15. | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang |
| 16. | Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                              |
| 17. | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang                         |
| 18. | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang                   |
| 19. | Ngân hàng đầu tư và phát triển – Chi nhánh Hà Giang                                 |
| 20. | Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam- Chi nhánh Hà Giang                                |
| 21. | Công ty Xăng Dầu Hà Giang                                                           |
| 22. | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Nho Quế                                   |
| 23. | Công ty MTV Thủy điện Nho Quế 1                                                     |
| 24. | Công ty cổ phần Thủy điện Sông Lô 2                                                 |
| 25. | Công ty cổ phần cơ khí khoáng sản Hà Giang                                          |
| 26. | Ngân hàng Phát triển Việt Nam                                                       |
| 27. | Công ty TNHH MTV Thủy điện nho quế 3                                                |

#### IV. KHỐI CƠ SỞ GIÁO DỤC (03 đơn vị)

|    |                                                       |
|----|-------------------------------------------------------|
| 1. | Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang                     |
| 2. | Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang |
| 3. | Trường Đại học Tân Trào                               |